

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hòa;
- Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Tiến A, sinh năm 1977, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (chết) và bà Mai Thị Bé B (chết); Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2024 đến ngày 30/8/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; “Có mặt”

2. Phạm Văn R (T3), sinh năm 1977, tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1 và bà Phan Thị G; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2024 đến ngày 30/8/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; “Có mặt”

3. Lý Anh Đ (N), sinh năm 1988, tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp N, xã B,

Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn Đ1 (đã chết) và bà Trần Thị H; Bị cáo có vợ và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2024 đến ngày 30/8/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; “Có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T2 Anh*: Ông Nguyễn Duy H1 – Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy H1, thuộc đoàn Luật sư tỉnh T. “Có mặt”

- *Bị hại*: Võ Thanh T3, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; “Vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Huỳnh Trinh M, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; “Vắng mặt”

+ Anh Lê Hoài B1, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/01/2024, Phạm Văn R, Lý A1 Đủ và Phạm Văn Tiến A tổ chức uống bia tại nhà của R thì anh Phạm Văn V (anh ruột của R) đi ngang, nên R rủ anh V vào nhậu cùng. Sau khi uống được 01 ly, anh V nói đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị N (tạp hóa T) thuộc ấp N, xã B, huyện D, để lấy xe, nên Tiến A điều khiển xe mô tô chở anh V đi.

Khi đến nơi, Tiến A đỗ xe giữa đường. Lúc này, anh Huỳnh Trinh M điều khiển xe mô tô chở anh Võ Thanh T3 và anh Lê Hoài B1 đi ngang, nhưng do xe của Tiến A đỗ giữa đường, nên anh B1 nói “*Đường của tui bây hay sao mà để xe kỳ vậy*”, nghe vậy Tiến A trả lời “*Tao để xe vậy đó, mày nói gì tao chém chết mẹ mày*”. Lúc này anh B1 xuống xe đi lại gần Tiến A và nói “*Ông đòi chém chết mẹ ai*” đồng thời anh B1 dùng tay đánh vào vai trái của Tiến A 01 cái, sau đó anh B1 và Tiến A giằng co với nhau té ngã xuống đất, anh B1 dùng tay đánh 01 cái vào mặt của Tiến A thì Tiến A chạy vào tiệm tạp hóa lấy 01 cây dao chặt nước đá (bằng kim loại dài 36cm, nặng 0,82kg, lưỡi hình răng cưa dài 25cm, rộng 10cm), quay ra chém 01 cái trúng vào sau cổ của anh B1. Thấy vậy, anh M chạy đến giật lấy dao vứt ra ngoài. Tiến A chạy bộ về nói với R và Đ là “*Vàng bị đánh sắp chết*”. Nghe vậy, Đ lấy 02 cây dao, Tiến A lấy 01 khúc tầm vông chạy trước, còn R vào nhà lấy 01 cây rựa chạy theo sau về hướng tạp hóa của bà Nguyễn Thị N.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh T3, anh B1 và anh M đang trên đường đi về thì gặp Tiến A, R và Đ đang cầm hung khí trên tay, lúc này anh B1 và anh T3 khom người xuống đất nhặt đá dưới đường, khi đó R nói “*Tụi bây ném đá tao, chém chết mẹ tụi bây luôn*”. Nghe vậy, anh B1 cầm 02 cục đá ném trúng vào đầu của R thì R cầm cây rựa chém 01 cái về hướng của anh M nhưng không trúng. Lúc này, anh T3 cầm đá ném trúng vào tay trái của R thì R cầm cây rựa chém 02 cái trúng vào chân trái và đầu của anh T3. Anh B1 cầm đá ném trúng vào vai phải của Đ thì Đ cầm dao chém 01 cái trúng vào tay phải của anh T3. R cầm rựa chém 01 cái trúng vào chân trái của anh T3. Tiến A cầm đoạn cây tầm vông đánh vào chân của anh T3, rồi dùng chân đạp vào lưng của anh T3. Sau đó, R, Tiến A và Đ bỏ về nhà, còn anh T3 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2, tỉnh Tây Ninh.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 73 ngày 12/4/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh chẩm trái lành có tóc che, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%;
- 01 vết sẹo mặt trước trong 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%;
- 01 vết sẹo mổ mặt trước, giữa gò trái, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương có thể là 02%;
- 01 vết sẹo mặt sau vùng cổ chân trái, kích thước trung bình, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%;
- Vỡ xương bánh chè trái trong bao khớp còn dụng cụ kết hợp xương, can liền tốt, bề mặt khớp không di lệch, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%;
- Gãy xương đốt gần ngón I bàn chân trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Thanh T3 tại thời điểm giám định là 12%.

2.2. Kết luận khác:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh chẩm trái lành có tóc che, 01 vết sẹo mặt trước trong 1/3 dưới cánh tay phải, 01 vết sẹo mặt sau vùng cổ chân trái, phù hợp do vật sắc gây ra;
- 01 vết sẹo mổ mặt trước, giữa gò trái là sẹo phẫu thuật để lại trong quá trình điều trị;

- Gãy xương đốt gần ngón I bàn chân trái không có cơ sở y học để trả lời thương tích do vật gì gây ra;

- Thương tích không có quy định tạm thời hay vĩnh viễn, có gây cố tật theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 67 ngày 03/4/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 01 vết sẹo vùng trán, kích thước nhỏ có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%;

- 01 vết sẹo vùng thái dương trái có tóc che, kích thước nhỏ có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%;

- Các vết sây sát biến đổi rối loạn sắc tố da gồm: 01 vết mặt sau trong 1/3 dưới cánh tay trái và 01 vết mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn R tại thời điểm giám định là 05%.

2.2. Kết luận khác:

- Thương tích gồm: 01 vết sẹo vùng trán và 01 vết sẹo vùng thái dương trái, phù hợp do vật tày gây ra.

- Các vết sây sát biến đổi rối loạn sắc tố da gồm: 01 vết mặt sau trong 1/3 dưới cánh tay trái, 01 vết mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái và 01 vết sây sát biến đổi rối loạn sắc tố da ngón I bàn tay phải không có cơ sở y học trả lời thương tích do vật gì gây ra.

Về thu giữ vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại dài 42,5cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (28x7)cm, nặng 0,6kg; 01 cây rựa dài 118cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (36x6,5)cm, cán bằng gỗ, nặng 1,4kg; 01 khúc gỗ dài 79cm, rộng 2cm, nặng 0,17kg; 01 cây liềm dài 31cm, nặng 60g, cán bằng nhựa, lưỡi được làm bằng kim loại hình vòng cung, kích thước (23x2)cm; 02 khúc gỗ; 01 con dao dài 27cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, kích thước (15x4)cm; 01 xe mô tô biển số 70H5-5254, số khung VVNPCG0031S144773, số máy 1P50FMG-310460773.

Quá trình điều tra, Tiến A, Đ và R đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã bồi thường thiệt hại, bị hại xin bãi nại.

Về trách nhiệm dân sự: Tiến A, Đ và R đã bồi thường chi phí điều trị cho anh T3 35.000.000 đồng. Anh T3 không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSDMC ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị

cáo Phạm Văn Tiến A, Phạm Văn R và Lý Anh Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Phạm Văn Tiến A, Phạm Văn R và Lý Anh Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Tiến A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn R từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A1 Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Thanh T3 đã nhận của các bị cáo số tiền 35.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Tiến A và các bị cáo đều thống nhất với cáo trạng, nên không tranh luận. Luật sư Nguyễn Duy H1 cho rằng, bị cáo Phạm Văn Tiến A có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Tiến A được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phạm Văn Tiến A, Phạm Văn R và Lý Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 31/01/2024, do bức tức vì bị anh Lê Hoài B1 đánh, bị cáo Phạm Văn Tiến A đã nói không đúng sự thật việc anh Phạm Văn V bị đánh sắp chết, nhằm kích động, lôi kéo các bị cáo Phạm Văn R và Lý A1 Đủ chuẩn bị hung khí nguy hiểm gồm dao, rựa, khúc tầm vông, tìm nhóm của B1 gồm B1, T3 và M để đánh. Khi gặp nhau, hai nhóm xông vào đánh nhau, hậu quả bị hại Võ Thanh T3 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12 %. Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Tiến A, Phạm Văn R và Lý Anh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu truy tố các bị cáo Phạm Văn Tiến A, Phạm Văn R và Lý Anh Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, nên cần có mức án tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn bãi nại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Văn Tiến A có cha là thương binh và có ông nội là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn Tiến A là người kích động, dẫn dụ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, là nguyên nhân xảy ra tội phạm. Đối với bị cáo Phạm Văn R là người thực hành tích cực, thương tích của bị hại chủ yếu do hành vi của bị cáo gây ra, nên bị cáo A và bị cáo R có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính tự phát và đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu và của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T2 Anh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với hành vi gây thương tích của Phạm Văn Tiến A cho anh Lê Hoài B1, hành vi của Lê Hoài B1 và Võ Thanh T3 gây thương tích cho Phạm Văn R, Lý A1 Đủ và Phạm Văn Tiến A chưa đủ cơ sở xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D đã chuyển hồ sơ cho Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Anh Võ Thanh T3 đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 con dao bằng kim loại dài 42,5cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (28x7)cm, nặng 0,6kg;

+ 01 cây rựa dài 118cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (36x6,5)cm, cán bằng gỗ, nặng 1,4kg;

- + 01 khúc gỗ dài 79cm, rộng 2cm, nặng 0,17kg;
 - + 01 cây liềm dài 31cm, nặng 60g, cán bằng nhựa, lưỡi được làm bằng kim loại hình vòng cung, kích thước (23x2)cm;
 - + 02 khúc gỗ;
 - + 01 con dao dài 27cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, kích thước (15x4)cm.
- Trả lại cho anh Huỳnh Trinh M xe mô tô biển số 70H5-5254, số khung VVNPCG0031S144773, số máy 1P50FMG-310460773.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Văn Tiến A, Phạm Văn R và Lý A1 Đủ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tiến A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tiến A **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Tiến A cho Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Văn Tiến A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn R phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn R **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn R cho Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Văn R thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành

án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo Lý A1 Đủ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Lý A1 Đủ **02** (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý A1 Đủ cho Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lý Anh Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 42,5cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (28x7)cm, nặng 0,6kg; 01 cây rựa dài 118cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (36x6,5)cm, cán bằng gỗ, nặng 1,4kg; 01 khúc gỗ dài 79cm, rộng 2cm, nặng 0,17kg; 01 cây liềm dài 31cm, nặng 60g, cán bằng nhựa, lưỡi được làm bằng kim loại hình vòng cung, kích thước (23x2)cm; 02 khúc gỗ; 01 con dao dài 27cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, kích thước (15x4)cm.

Trả lại cho anh Huỳnh Trinh M xe mô tô biển số 70H5-5254, số khung VVNPCG0031S144773, số máy 1P50FMG-310460773.

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phạm Văn Tiến A, Phạm Văn R và Lý A1 Đủ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H. DMC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS H. DMC;
- Cơ quan điều tra Công an H. DMC;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A H. DMC;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương